| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2023/DS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Thiện Lai và bà Phan Thị Nga;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 235/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chỉ phòng giao dịch: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: 06A C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo pháp luật*: ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền*: ông Phạm Hữu T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: 06A C, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (theo Quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

*Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng*: ông Nguyễn Hữu T2 - Chức vụ: nhân viên Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch C (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2022); có mặt.

*2. Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp Thị 2, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Trần Văn Ây, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp Thị 2, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3.2. Hội Liên hiệp phụ nữ xã AT, người đại diện: bà Quách Phương Phi - Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp A, xã AT, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.3. Bà Ôn Thị Mật, sinh 1956; địa chỉ: ấp Q, xã AT, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp L, xã LĐ, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*, ngày 27/10/2017 bà Nguyễn Thị Đ có vay của Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn 20.000.000đồng, hình thức vay là trả góp vốn, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu là 10%/ năm, quá hạn 15%/ năm. Thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/10/2018, phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay trả góp liên tục 12 kỳ cụ thể: 11 kỳ trả 1.840.000đồng, kỳ cuốc trả 1.760.000đồng. Do bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 27/10/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Quá trình vay vốn, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00891391/0135542601T17070 ngày 27/10/2017, nên Ngân hàng yêu cầu bà Đ trả nợ theo thỏa thuận; trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Đ thì ông Trần Văn Ây phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Đ cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng.

*- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.*

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

*+Ông Trần Văn Ây vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.*

*+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung, do bà Quách Phương Phi đại diện trình bày,* năm 2017, Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung có tạo điều kiện, giới thiệu T viên phụ nữ xã vay vốn của Ngân hàng Đ. Trong đó, có bà Nguyễn Thị Đ, bà Đinh Thị Đ, Hội phụ nữ có lập các Tổ vay để thực hiện việc thu vốn, lãi giao cho Ngân hàng. Bà Đ, bà Vân thuộc Tổ của bà Ôn Thị Mật. Bà Mật thu của bà Đ được khoảng 3 – 4 lần.

*+ Bà Ôn Thị Mật trình bày,* Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung có tạo điều kiện, giới thiệu T viên phụ nữ xã vay vốn của Ngân hàng Đ. Bà Mật được ủy quyền, thu vốn, lãi nộp lại cho Ngân hàng. Trong đó, có bà Đinh Thị Đ, và Nguyễn Thị Đ, mỗi người vay số tiền 20.000.000 đồng, và đều trả được 06

kỳ vốn và lãi thì ngưng. Sau đó, bà Vân, bà Đ có trả thêm những lần khác, bà Mật đã thu và nộp cho Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng trình bày, đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 60.000 đồng, xác định thời điểm bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả lãi và chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/11/2017; bổ sung bảng kê tính lãi, ngoài ra không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bà Mật; đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung có đơn đề nghị vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, bà Đ, ông Ây vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do không ghi nhận được ý kiến, các đương sự vắng mặt không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 86 và Điều 324 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ây vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mật, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc các đương sự vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Thị Đ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 7.110.116 đồng, trong đó: vốn 2.421.537 đồng, lãi trong hạn: 538.463 đồng, lãi quá hạn 4.150.116 đồng (tính đến ngày 23/5/2023) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Trần Văn Ây phải trả thay bà Nguyễn Thị Đ cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Đình chỉ xét xử đối với số tiền 60.000 đồng phí thường niên duy trì thẻ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng xem xét, quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay theo hình thức hợp đồng tín dụng; bị đơn đang cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, các đương sự khi giao kết hợp đồng không có mục đích lợi nhuận, nên quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Tòa án đã triệu tập đương sự hợp lệ. Tuy nhiên, bà Đ, ông Ây vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Thạnh Trung, bà Mật đều có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông T có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:* ngày 27/10/2017 bà Nguyễn Thị Đ có vay của Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn 20.000.000đồng, hình thức vay là trả góp vốn, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu là 10%/ năm, quá hạn 15%/ năm. Thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 27/10/2017 đến ngày 27/10/2018, phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay trả góp liên tục 12 kỳ cụ thể: 11 kỳ trả 1.840.000đồng, kỳ cuối trả 1.760.000đồng, hình thức vay nợ không có tài sản bảo đảm, phương thức tính lãi: lãi được tính trên nợ gốc ban đầu; ông Trần Văn Ây là người bảo lãnh cho khoản vay của bà Đ (thể hiện tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 02/10/2017). Do bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 28/11/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00891391/0135542601T17070 ngày 27/10/2017; Điều 351, 353, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi theo thỏa thuận, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà Đ sang nợ quá hạn từ ngày 28/11/2017 là phù hợp theo sự thỏa thuận của các bên, vì việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản, sau khi

giao kết Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng; ngoài ra đến nay bà Đ cũng chưa thực hiện thanh toán dư nợ gốc còn lại theo thỏa thuận, đối với yêu cầu tính lãi, các bên đã thỏa thuận về việc trả lãi, tính lãi quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, nên việc tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên khi giao kết hợp đồng tín dụng.

Vì vậy, việc Ngân hàng khởi kiện bà Đ là có cơ sở. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Đ, nhưng bà Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên bà Đ đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.110.116 đồng (trong đó: vốn 2.421.537 đồng, lãi trong hạn: 538.463 đồng, lãi quá hạn 4.150.116 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000 đồng phí thường niên duy trì thẻ, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ xét xử đối với số tiền 60.000 đồng phí thường niên duy trì thẻ.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00891391/0135542601T17070 ngày 27/10/2017, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] Về yêu cầu bảo lãnh: Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn Ây phải có nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bà Đ không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thỏa thuận bảo lãnh thể hiện tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, ông Ây cũng đã xác nhận, nên việc ký bảo lãnh của ông Ây là phù hợp. Vì vậy, việc xác nhận nghĩa vụ bảo lãnh là phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự, nên ông Ây phải có nghĩa vụ thanh toán khoản vay trong trường hợp bà Đ không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ các Điều 335, 336, 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.*

*- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 228, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ; buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới đại diện với tổng số tiền 7.110.116 đồng (trong đó: vốn 2.421.537 đồng, lãi trong hạn: 538.463 đồng, lãi quá hạn 4.150.116 đồng), tính đến ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới đại diện thì ông Trần Văn Ây phải trả nợ thay bà Nguyễn Thị Đ cho đến khi hết nợ.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00891391/0135542601T17070 ngày 27/10/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

1.3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với số tiền 60.000 đồng *(sáu mươi nghìn đồng)* phí thường niên duy trì thẻ.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

2.1. Ngân hàng TMCP Đ do Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới đại diện được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0012988 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

2.2. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 355.500 đồng *(ba trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm đồng)*, bà Đ có nghĩa vụ nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự,*

*tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (5);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Kiên**